

Số: **M** /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **25** tháng **7** năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ
và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; Báo cáo thẩm tra số 66/BC-KTNS ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định:

a) Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP có giá trị dự toán lớn hơn 200 triệu đồng gồm: Mua sắm phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là cơ quan), tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức khác (sau đây gọi tắt là tổ chức), đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là đơn vị) sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương và các nguồn thu hợp pháp khác thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương).

c) Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với mua sắm tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương và các nguồn thu hợp pháp khác để mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách địa phương.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách cấp tỉnh có giá trị dự toán trên 15 tỷ đồng; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung.

b) Các đơn vị dự toán cấp 1 sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình và đơn vị trực thuộc có giá trị dự toán từ trên 01 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình và của các tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách cấp xã có giá trị dự toán trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng.

d) Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán trên 200 triệu đồng đến 01 tỷ đồng.

2. Đối với các nguồn thu hợp pháp khác:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn thu hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp sử dụng nhiều nguồn kinh phí để mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ trừ các nội dung quy định tại Điều 5 Nghị quyết này

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh có giá trị dự toán trên 15 tỷ đồng.

2. Các đơn vị dự toán cấp 1 sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình và đơn vị trực thuộc có giá trị dự toán từ trên 01 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình và của các tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp xã có giá trị dự toán từ trên 01 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng.

4. Các đơn vị dự toán sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán đến 01 tỷ đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư, mua sắm sử dụng ngân sách cấp tỉnh có tổng mức đầu tư, giá trị dự toán trên 15 tỷ đồng.

2. Các đơn vị dự toán cấp 1 sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm của cơ quan, tổ chức đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc có tổng mức đầu tư, giá trị dự toán đến 15 tỷ đồng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, mua sắm sử dụng ngân sách cấp xã có tổng mức đầu tư, giá trị dự toán đến 15 tỷ đồng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (trước hợp nhất) quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

c) Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hải Dương.

3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL&XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HĐND TP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Trung tâm Báo chí và truyền thông thành phố Hải Phòng;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu